

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú,
nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày... tháng... năm 2026 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Nghị quyết này không áp dụng cho các đối tượng đã được chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) học tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ học sinh

1. Mức hỗ trợ tiền ăn: 80% mức lương cơ sở/học sinh/tháng. Hưởng không quá 9 tháng/năm học.
2. Mức hỗ trợ tiền sinh hoạt phí: 90.000 đồng/học sinh/tháng. Hưởng không quá 9 tháng/năm học.
3. Mức hỗ trợ tiền đồng phục và đồ dùng học tập: 1.080.000 đồng/học sinh/năm học.
4. Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các học sinh khuyết tật nhẹ có hộ khẩu thường trú tại các xã, phường không nằm trong danh sách được công nhận xã, phường an toàn khu chưa được địa phương mua bảo hiểm y tế: 4,5% lương cơ sở/tháng.
5. Mức hỗ trợ khen thưởng trong năm học: 800.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Xuất sắc”, 600.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Giỏi”, 400.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện”.
6. Mức hỗ trợ kiểm tra thính lực: 750.000 đồng/học sinh/năm học.

Điều 4. Hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú tại trường

1. Hỗ trợ trang cấp đồ dùng cá nhân (Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác). Mức hỗ trợ: 1.080.000 đồng/học sinh/năm học.
2. Tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và mua sắm bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ học sinh. Mức hỗ trợ: 5% tiền ăn của học sinh.
3. Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung, mua thuốc thông thường, đồ dùng y tế. Mức hỗ trợ: 270.000 đồng/học sinh/năm học.
4. Mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp. Mức hỗ trợ: 180.000 đồng/học sinh/năm học.
5. Chi tuyển sinh, xét tốt nghiệp; làm thẻ, phù hiệu học sinh. Mức hỗ trợ: 180.000 đồng/học sinh/năm học.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ do ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ...tháng... năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều